

Số: /TB-ĐHNT

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO

Các phương thức xét tuyển đại học chính quy năm 2024

I. Các phương thức xét tuyển đại học chính quy năm 2024

Năm 2024, Trường Đại học Ngoại thương giữ ổn định các phương thức tuyển sinh đại học chính quy như năm 2023, cụ thể:

1. Phương thức 1- Phương thức xét tuyển dựa trên kết quả học tập THPT dành cho thí sinh tham gia/đạt giải trong kỳ thi HSG quốc gia hoặc trong cuộc thi KHKT quốc gia, đạt giải (nhất, nhì, ba) HSG cấp Tỉnh/Thành phố lớp 11 hoặc lớp 12, và thí sinh thuộc hệ chuyên của trường THPT trọng điểm quốc gia/THPT chuyên

1.1. Thời gian đăng ký nguyện vọng: Dự kiến từ ngày 20/05/2024 đến 17h00 ngày 30/05/2024.

1.2. Các chương trình áp dụng: Các chương trình tiêu chuẩn và các chương trình định hướng nghề nghiệp và phát triển quốc tế

1.3. Điều kiện nộp hồ sơ đăng ký

1.3.1. Đối với thí sinh tham gia/đạt giải trong Kỳ thi học sinh giỏi quốc gia hoặc trong Cuộc thi KHKT cấp quốc gia do Bộ GD&ĐT tổ chức, thuộc lĩnh vực phù hợp với các môn trong tổ hợp xét tuyển của trường (bao gồm các môn Toán, Tin, Lý, Hoá, Văn, Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Trung, Tiếng Nga, Tiếng Nhật)

- Tốt nghiệp THPT năm 2024;
- Có tổng điểm các môn thi tốt nghiệp THPT năm 2024 của một trong các tổ hợp môn xét tuyển của trường (bao gồm cả điểm ưu tiên khu vực và đối tượng) đạt từ 24,0 điểm trở lên;
- Tham dự/đạt giải trong Kỳ thi Học sinh giỏi cấp quốc gia các môn trong tổ hợp môn xét tuyển của trường hoặc trong cuộc thi KHKT cấp quốc gia do Bộ GD&ĐT tổ chức mà nội dung đề tài được Hội đồng tuyển sinh đánh giá là phù hợp với môn thuộc tổ hợp xét tuyển của trường;
- Có điểm trung bình chung học tập từng năm học lớp 10, 11 và học kỳ 1 năm lớp 12 đạt từ 8,0 trở lên;
- Hạnh kiểm của từng năm lớp 10, 11, 12 từ Khá trở lên.

1.3.2. Đối với thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong Kỳ thi HSG cấp Tỉnh/Thành phố lớp 11 hoặc lớp 12

- Tốt nghiệp THPT năm 2024;

- Có tổng điểm các môn thi tốt nghiệp THPT năm 2024 của một trong các tổ hợp môn xét tuyển của trường (bao gồm cả điểm ưu tiên khu vực và đối tượng) đạt từ 24,0 điểm trở lên;

- Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong Kỳ thi học sinh giỏi cấp Tỉnh/Thành phố lớp 11 hoặc lớp 12 (bao gồm cả thí sinh thi vượt cấp) một trong các môn riêng biệt thuộc tổ hợp môn xét tuyển của trường (bao gồm Toán, Tin, Lý, Hoá, Văn, Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Trung, Tiếng Nga, Tiếng Nhật);

- Có điểm trung bình chung học tập từng năm học lớp 10, 11 và học kỳ 1 năm lớp 12 đạt từ 8,0 trở lên;

- Có điểm trung bình chung học tập của 05 học kỳ lớp 10, 11 và học kỳ 1 lớp 12 của 03 môn thuộc tổ hợp xét tuyển của trường (trong đó có môn Toán và môn thi đạt giải học sinh giỏi) đạt từ 8,5 điểm trở lên (tính trung bình chung của cả 3 môn, làm tròn đến một chữ số thập phân);

- Hạnh kiểm của từng năm lớp 10, 11, 12 từ Khá trở lên.

1.3.3. Đối với thí sinh học hệ chuyên các môn chuyên Toán, Toán-Tin, Tin, Lý, Hoá, Văn, Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Trung, Tiếng Nga, Tiếng Nhật của trường THPT trọng điểm quốc gia/THPT chuyên (theo Thông tư 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 về ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của trường THPT chuyên và Thông tư 12/2014/TT-BGDĐT ngày 18/04/2014 về sửa đổi bổ sung một số điều trong Quy chế tổ chức hoạt động của trường THPT chuyên)

- Tốt nghiệp THPT năm 2024;

- Có tổng điểm các môn thi tốt nghiệp THPT năm 2024 của một trong các tổ hợp môn xét tuyển của trường (bao gồm cả điểm ưu tiên khu vực và đối tượng) đạt từ 24,0 điểm trở lên;

- Có điểm trung bình chung học tập từng năm học lớp 10, 11 và học kỳ 1 năm lớp 12 đạt từ 8,5 trở lên;

- Có điểm trung bình chung học tập của 05 học kỳ lớp 10, 11 và học kỳ 1 lớp 12 của cả 03 môn thuộc tổ hợp xét tuyển của trường (trong đó có môn Toán) đạt từ 9,0 điểm trở lên (tính trung bình chung của 3 môn, làm tròn đến một chữ số thập phân);

- Hạnh kiểm của từng năm lớp 10, 11, 12 từ Khá trở lên.

2. Phương thức 2 – Phương thức xét tuyển kết hợp giữa Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế và kết quả học tập THPT/chứng chỉ năng lực quốc tế dành cho thí sinh hệ chuyên, hệ không chuyên của các trường THPT

2.1. Thời gian đăng ký nguyện vọng: dự kiến từ ngày **20/05/2024** đến 17h00 ngày **30/05/2024**.

2.2. Các chương trình áp dụng: các chương trình tiên tiến, chương trình chất lượng cao, chương trình định hướng nghề nghiệp và phát triển quốc tế

2.3. Điều kiện nộp hồ sơ đăng ký

2.3.1. Đối với thí sinh thuộc hệ chuyên các môn chuyên Toán, Toán-Tin, Tin, Lý, Hóa, Văn, Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Trung, Tiếng Nga, Tiếng Nhật của các trường THPT

trọng điểm quốc gia/ THPT chuyên (theo Thông tư 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 về ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của trường THPT chuyên và Thông tư 12/2014/TT-BGDĐT ngày 18/04/2014 về sửa đổi bổ sung một số điều trong quy chế tổ chức hoạt động của trường THPT chuyên)

a. Đối với các chương trình CTTT, CLC và ĐHNN&PTQT (không bao gồm các chương trình CLC ngành Ngôn ngữ)

- Tốt nghiệp THPT năm 2024;
- Có tổng điểm các môn thi tốt nghiệp THPT năm 2024 của một trong các tổ hợp môn xét tuyển của trường (bao gồm cả điểm ưu tiên khu vực và đối tượng) đạt từ 24,0 điểm trở lên;
- Có điểm trung bình chung học tập từng năm học lớp 10, 11 và học kỳ 1 năm lớp 12 đạt từ 8,0 trở lên;
- Có điểm trung bình chung học tập của 05 học kỳ năm lớp 10, 11 và học kỳ 1 lớp 12 của 02 môn thuộc tổ hợp xét tuyển: Toán-Lý hoặc Toán-Hoá hoặc Toán-Văn đạt từ 8,5 trở lên (tính chung bình chung của 02 môn, làm tròn đến một chữ số thập phân);
- Có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế trong thời hạn (tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển) đạt IELTS (Academic) từ 6.5 trở lên, hoặc TOEFL iBT từ 79 trở lên, hoặc có chứng chỉ Cambridge của Hội đồng Khảo thí tiếng Anh Đại học Cambridge (Cambridge English Qualifications) đạt từ 180 điểm trở lên, hoặc đạt từ giải Ba HSG quốc gia môn Tiếng Anh trở lên;
- Hạnh kiểm của từng năm lớp 10, 11, 12 từ Khá trở lên.

b. Đối với các chương trình Chất lượng cao ngành Ngôn ngữ

- Tốt nghiệp THPT năm 2024;
- Có tổng điểm các môn thi tốt nghiệp THPT năm 2024 của một trong các tổ hợp môn xét tuyển của trường (bao gồm cả điểm ưu tiên khu vực và đối tượng) đạt từ 24,0 điểm trở lên;
- Có điểm trung bình chung học tập từng năm học lớp 10, 11 và học kỳ 1 năm lớp 12 đạt từ 8,0 trở lên
- Hạnh kiểm của từng năm lớp 10, 11, 12 từ Khá trở lên;
- Có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế cụ thể như sau:

Chương trình CLC ngành Ngôn ngữ Anh	Chương trình CLC ngành Ngôn ngữ Nhật	Chương trình CLC ngành Ngôn ngữ Pháp	Chương trình CLC ngành Ngôn ngữ Trung
<p>Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế trong thời hạn (tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển) đạt IELTS (Academic) từ 6.5 trở lên, hoặc TOEFL iBT từ 79 trở lên, hoặc có chứng chỉ Cambridge của Hội đồng Khảo thí tiếng Anh Đại học Cambridge (Cambridge English Qualifications) đạt từ 180 điểm trở lên hoặc đạt từ giải Ba HSG quốc gia môn tiếng Anh trở lên.</p>	<p>Chứng chỉ tiếng Nhật trong thời hạn (tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển) đạt trình độ từ N3 với mức điểm từ 130/180 điểm trở lên của kỳ thi Năng lực tiếng Nhật JLPT do Quỹ giao lưu quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation – JF) và Hiệp hội hỗ trợ giáo dục quốc tế Nhật Bản (Japan Educational Exchanges and Services – JEES) phối hợp tổ chức, hoặc Điểm bài thi môn tiếng Nhật (bao gồm điểm của các phân môn Nghe hiểu, Đọc hiểu, Nghe đọc hiểu và Viết luận) trong Kỳ thi du học Nhật Bản (EJU) đạt từ 220 điểm trở lên, hoặc đạt từ giải Ba HSG quốc gia môn Tiếng Nhật trở lên.</p>	<p>Bằng tiếng Pháp trong thời hạn (tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển) từ DELF – B2 trở lên do Đại sứ quán Pháp cấp, hoặc đạt từ giải Ba HSG quốc gia môn Tiếng Pháp trở lên.</p>	<p>Chứng chỉ tiếng Trung trong thời hạn (tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển) đạt trình độ từ HSK 4 với mức điểm 280/300 điểm trở lên do Hanban cấp, hoặc đạt từ giải Ba HSG quốc gia môn Tiếng Trung trở lên.</p>

2.3.2. Đối với thí sinh hệ không chuyên (hoặc hệ chuyên, lớp chuyên môn khác với các môn trong tổ hợp môn xét tuyển của trường).

a. Đối với các chương trình CTTT, CLC và ĐHNN&PTQT (không bao gồm các chương trình CLC ngành Ngôn ngữ)

- Tốt nghiệp THPT năm 2024;
- Có tổng điểm các môn thi tốt nghiệp THPT năm 2024 của một trong các tổ hợp môn xét tuyển của trường (bao gồm cả điểm ưu tiên khu vực và đối tượng) đạt từ 24,0 điểm trở lên;
- Có điểm trung bình chung học tập từng năm học lớp 10, 11 và học kỳ 1 năm lớp 12 đạt từ 8,5 trở lên;
- Có điểm trung bình chung học tập của 05 học kỳ năm lớp 10, 11 và học kỳ 1 lớp 12 của 02 môn thuộc tổ hợp xét tuyển: Toán-Lý hoặc Toán-Hoá đạt từ 9,0 trở lên hoặc Toán-Văn đạt từ 8,8 trở lên (tính trung bình chung của 02 môn, làm tròn đến một chữ số thập phân);
- Có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế trong thời hạn (tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển) đạt IELTS (Academic) từ 6.5 trở lên hoặc TOEFL iBT từ 79 trở lên, hoặc có chứng chỉ Cambridge của Hội đồng Khảo thí tiếng Anh Đại học Cambridge (Cambridge English Qualifications) có điểm đạt từ 180 điểm trở lên, hoặc đạt từ giải Ba HSG quốc gia môn Tiếng Anh trở lên;

- Hạnh kiểm của từng năm lớp 10, 11, 12 từ Khá trở lên.
- b. *Đối với chương trình Chất lượng cao ngành Ngôn ngữ*
 - Tốt nghiệp THPT năm 2024;
 - Có tổng điểm các môn thi tốt nghiệp THPT năm 2024 của một trong các tổ hợp môn xét tuyển của trường (bao gồm cả điểm ưu tiên khu vực và đối tượng) đạt từ 24,0 điểm trở lên;
 - Có điểm trung bình chung học tập từng năm học lớp 10, 11 và học kỳ 1 năm lớp 12 đạt từ 8,5 trở lên;
 - Hạnh kiểm của từng năm lớp 10, 11, 12 từ Khá trở lên;
 - Có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế qui định cụ thể cho từng chương trình CLC ngành ngôn ngữ như sau:

Chương trình CLC ngành Ngôn ngữ Anh	Chương trình CLC ngành Ngôn ngữ Nhật	Chương trình CLC ngành Ngôn ngữ Pháp	Chương trình CLC ngành Ngôn ngữ Trung
Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế trong thời hạn (tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển) đạt IELTS (Academic) từ 6.5 trở lên, hoặc TOEFL iBT từ 79 trở lên, hoặc có chứng chỉ Cambridge của Hội đồng Khảo thí tiếng Anh Đại học Cambridge (Cambridge English Qualifications) đạt từ 180 điểm trở lên hoặc đạt từ giải Ba HSG quốc gia môn tiếng Anh trở lên.	Chứng chỉ tiếng Nhật trong thời hạn (tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển) đạt trình độ từ N3 với mức điểm từ 130/180 điểm trở lên của kỳ thi Năng lực tiếng Nhật JLPT do Quỹ giao lưu quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation – JF) và Hiệp hội hỗ trợ giáo dục quốc tế Nhật Bản (Japan Educational Exchanges and Services – JEES) phối hợp tổ chức, hoặc Điểm bài thi môn tiếng Nhật (bao gồm điểm của các phân môn Nghe hiểu, Đọc hiểu, Nghe đọc hiểu và Viết luận) trong Kỳ thi du học Nhật Bản (EJU) đạt từ 220 điểm trở lên, hoặc đạt từ giải Ba HSG quốc gia môn Tiếng Nhật trở lên.	Bằng tiếng Pháp trong thời hạn (tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển) từ DELF – B2 trở lên do Đại sứ quán Pháp cấp, hoặc đạt từ giải Ba HSG quốc gia môn Tiếng Pháp trở lên.	Chứng chỉ tiếng Trung trong thời hạn (tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển) đạt trình độ từ HSK 4 với mức điểm 280/300 điểm trở lên do Hanban cấp, hoặc đạt từ giải Ba HSG quốc gia môn Tiếng Trung trở lên.

2.3.3. Đối với thí sinh có các chứng chỉ năng lực quốc tế SAT, ACT hoặc A-level

a. Đối với các chương trình CTTT, CLC và ĐHNN&PTQT (không bao gồm các chương trình CLC ngành Ngôn ngữ)

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;
- Có chứng chỉ SAT từ 1260 điểm trở lên, hoặc chứng chỉ ACT từ 27 điểm trở lên, hoặc chứng chỉ A- Level với điểm môn Toán (Mathematics) đạt từ điểm A trở lên. Các chứng chỉ được cấp trong thời gian 03 năm kể từ ngày dự thi tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển;

- Có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế trong thời hạn (tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển) đạt IELTS (Academic) từ 6.5 trở lên hoặc TOEFL iBT từ 79 trở lên, hoặc có chứng chỉ Cambridge của Hội đồng Khảo thí tiếng Anh Đại học Cambridge (Cambridge English Qualifications) có điểm đạt từ 180 điểm trở lên, hoặc đạt từ giải Ba HSG quốc gia môn Tiếng Anh trở lên.

b. Đối với chương trình Chất lượng cao ngành Ngôn ngữ

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;
 - Có chứng chỉ SAT từ 1260 điểm trở lên, hoặc chứng chỉ ACT từ 27 điểm trở lên, hoặc chứng chỉ A- Level với điểm môn Toán (Mathematics) đạt từ điểm A trở lên. Các chứng chỉ được cấp trong thời gian 03 năm kể từ ngày dự thi tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển;

- Có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế qui định cụ thể cho từng chương trình CLC ngành ngôn ngữ như sau:

Chương trình CLC ngành Ngôn ngữ Anh	Chương trình CLC ngành Ngôn ngữ Nhật	Chương trình CLC ngành Ngôn ngữ Pháp	Chương trình CLC ngành Ngôn ngữ Trung
Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế trong thời hạn (tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển) đạt IELTS (Academic) từ 6.5 trở lên, hoặc TOEFL iBT từ 79 trở lên, hoặc có chứng chỉ Cambridge của Hội đồng Khảo thí tiếng Anh Đại học Cambridge (Cambridge English Qualifications) đạt từ 180 điểm trở lên hoặc đạt từ giải Ba HSG quốc gia môn tiếng Anh trở lên.	Chứng chỉ tiếng Nhật trong thời hạn (tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển) đạt trình độ từ N3 với mức điểm từ 130/180 điểm trở lên của kỳ thi Năng lực tiếng Nhật JLPT do Quỹ giao lưu quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation – JF) và Hiệp hội hỗ trợ giáo dục quốc tế Nhật Bản (Japan Educational Exchanges and Services – JEES) phối hợp tổ chức, hoặc Điểm bài thi môn tiếng Nhật (bao gồm điểm của các phân môn Nghe hiểu, Đọc hiểu, Nghe đọc hiểu và Viết luận) trong Kỳ thi du học Nhật Bản (EJU) đạt từ 220 điểm trở lên, hoặc đạt từ giải Ba HSG quốc gia môn Tiếng Nhật trở lên.	Bằng tiếng Pháp trong thời hạn (tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển) từ DELF – B2 trở lên do Đại sứ quán Pháp cấp, hoặc đạt từ giải Ba HSG quốc gia môn Tiếng Pháp trở lên.	Chứng chỉ tiếng Trung trong thời hạn (tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển) đạt trình độ từ HSK 4 với mức điểm 280/300 điểm trở lên do Hanban cấp, hoặc đạt từ giải Ba HSG quốc gia môn Tiếng Trung trở lên.

Lưu ý: Thí sinh tốt nghiệp THPT do nước ngoài cấp bằng phải kiểm định bằng tốt nghiệp theo quy định của Việt Nam.

3. Phương thức 3 – Phương thức xét tuyển kết hợp giữa Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế và kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024

3.1. Thời gian đăng ký xét tuyển: Dự kiến tháng 7 năm 2024 (theo kế hoạch tuyển

sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

3.2. Các chương trình áp dụng: Các chương trình tiên tiến, chương trình chất lượng cao, chương trình ĐHNN và PTQT

3.3. Điều kiện nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển

a. Đối với các chương trình CTTT, CLC và ĐHNN&PTQT (không bao gồm các chương trình CLC ngành Ngôn ngữ)

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;
- Có điểm trung bình chung học tập từng năm học lớp 10, 11 và học kỳ 1 năm lớp 12 đạt từ 7,5 trở lên;
- Có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế trong thời hạn (tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển) đạt IELTS (Academic) từ 6.5 trở lên hoặc TOEFL iBT từ 79 trở lên, hoặc có chứng chỉ Cambridge của Hội đồng Khảo thí tiếng Anh Đại học Cambridge (Cambridge English Qualifications) có điểm đạt từ 180 điểm trở lên, hoặc đạt từ giải Ba quốc gia môn Tiếng Anh trở lên;
- Tổng điểm 02 môn/bài thi tốt nghiệp THPT năm 2024 (không bao gồm điểm ưu tiên xét tuyển trong tuyển sinh) trong tổ hợp môn xét tuyển của trường: Toán-Lý hoặc Toán-Hoá hoặc Toán-Văn đạt từ ngưỡng đảm bảo chất lượng của trường (dự kiến công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng ngay sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024).

- Hạnh kiểm của từng năm lớp 10, 11, 12 từ Khá trở lên.

b. Đối với chương trình CLC Ngôn ngữ thương mại

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;
- Có điểm trung bình chung học tập từng năm học lớp 10, 11 và học kỳ 1 năm lớp 12 đạt từ 7,5 trở lên;
- Tổng điểm 02 môn/bài thi tốt nghiệp THPT năm 2024 môn Toán và Văn (không bao gồm điểm ưu tiên xét tuyển) đạt từ điểm sàn xét tuyển của trường (dự kiến công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng ngay sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024);
- Hạnh kiểm của từng năm lớp 10, 11, 12 từ Khá trở lên;
- Có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế qui định cụ thể cho từng chương trình CLC ngành ngôn ngữ như sau:

Chương trình CLC ngành Ngôn ngữ Anh	Chương trình CLC ngành Ngôn ngữ Nhật	Chương trình CLC ngành Ngôn ngữ Pháp	Chương trình CLC ngành Ngôn ngữ Trung
--	---	---	--

<p>Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế trong thời hạn (tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển) đạt IELTS (Academic) từ 6.5 trở lên, hoặc TOEFL iBT từ 79 trở lên, hoặc có chứng chỉ Cambridge của Hội đồng Khảo thí tiếng Anh Đại học Cambridge (Cambridge English Qualifications) đạt từ 180 điểm trở lên hoặc đạt từ giải Ba HSG quốc gia môn tiếng Anh trở lên.</p>	<p>Chứng chỉ tiếng Nhật trong thời hạn (tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển) đạt trình độ từ N3 với mức điểm từ 130/180 điểm trở lên của kỳ thi Năng lực tiếng Nhật JLPT do Quỹ giao lưu quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation – JF) và Hiệp hội hỗ trợ giáo dục quốc tế Nhật Bản (Japan Educational Exchanges and Services – JEES) phối hợp tổ chức, hoặc Điểm bài thi môn tiếng Nhật (bao gồm điểm của các phân môn Nghe hiểu, Đọc hiểu, Nghe đọc hiểu và Viết luận) trong Kỳ thi du học Nhật Bản (EJU) đạt từ 220 điểm trở lên, hoặc đạt từ giải Ba HSG quốc gia môn Tiếng Nhật trở lên.</p>	<p>Bằng tiếng Pháp trong thời hạn (tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển) từ DELF – B2 trở lên do Đại sứ quán Pháp cấp, hoặc đạt từ giải Ba HSG quốc gia môn Tiếng Pháp trở lên.</p>	<p>Chứng chỉ tiếng Trung trong thời hạn (tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển) đạt trình độ từ HSK 4 với mức điểm 280/300 điểm trở lên do Hanban cấp, hoặc đạt từ giải Ba HSG quốc gia môn Tiếng Trung trở lên.</p>
---	--	--	--

4. Phương thức 4 – Phương thức xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024 theo các tổ hợp môn xét tuyển của trường

4.1. Thời gian đăng ký xét tuyển: dự kiến tháng 7/2024 (theo lịch của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

4.2. Các chương trình áp dụng: các chương trình tiêu chuẩn

4.3. Điều kiện nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;
- Có tổng điểm các môn thi tốt nghiệp THPT năm 2024 của một trong các tổ hợp môn xét tuyển của trường (bao gồm cả điểm ưu tiên khu vực và đối tượng) đạt từ 24,0 điểm trở lên;
- Có điểm trung bình chung học tập của từng năm lớp 10, 11 và học kỳ 1 năm lớp 12 từ 7,0 trở lên;
- Hạnh kiểm của từng năm lớp 10, 11, 12 từ Khá trở lên;
- Tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức;
- Có tổng điểm các môn thi tốt nghiệp THPT năm 2024 trong tổ hợp môn xét tuyển của trường và điểm ưu tiên khu vực và đối tượng đạt từ mức điểm nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển của trường quy định;

Lưu ý:

- Trường không sử dụng kết quả miễn thi môn ngoại ngữ hoặc kết quả điểm thi được bảo lưu theo quy định tại quy chế xét công nhận tốt nghiệp THPT để xét tuyển.
- Điểm trúng tuyển được xác định theo nhóm ngành/ngành và được xác định riêng

cho từng cơ sở bao gồm Trụ sở chính Hà Nội, Cơ sở II – TP. Hồ Chí Minh và Cơ sở Quảng Ninh.

- Thí sinh sau khi đã trúng tuyển vào trường theo Nhóm ngành (theo Mã xét tuyển) được xét tuyển vào ngành đào tạo trong nhóm ngành của trường căn cứ trên nguyện vọng đăng ký ngành theo thứ tự ưu tiên của thí sinh và chỉ tiêu tuyển sinh của từng ngành xét tuyển. Sau khi trúng tuyển vào ngành thí sinh được quyền lựa chọn chương trình đăng ký tương ứng phù hợp, theo nguyện vọng trong quá trình học.

- Thí sinh sau khi trúng tuyển theo phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 có nguyện vọng tham gia các CTTT, CLC, ĐHNN&PTQT sẽ đăng ký xét tuyển theo thông báo tuyển sinh các chương trình của trường.

5. Phương thức 5 – Phương thức xét tuyển dựa trên kết quả các kỳ thi ĐGNL do ĐHQG Hà Nội, ĐHQG TP.HCM tổ chức trong năm 2024

5.1. Thời gian đăng ký nguyện vọng: Dự kiến từ ngày **20/05/2024** đến 17h00 ngày **30/05/2024**.

5.2. Các chương trình áp dụng: Các chương trình tiêu chuẩn

5.3. Điều kiện nộp hồ sơ đăng ký nguyện vọng

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;
- Có điểm trung bình chung học tập của từng năm lớp 10, 11 và học kỳ 1 năm lớp 12 từ 7,0 trở lên;
- Có kết quả bài thi ĐGNL của ĐHQG Hà Nội năm 2024 từ 100/150 điểm hoặc kết quả bài thi ĐGNL của ĐHQG TP. HCM năm 2024 từ 850/1200 điểm;
- Hạnh kiểm của từng năm lớp 10, 11, 12 từ Khá trở lên.

Lưu ý: Thí sinh xét tuyển theo phương thức này chỉ được chọn đăng ký xét tuyển tại 1 trong 2 cơ sở của trường: Trụ sở chính Hà Nội hoặc Cơ sở II – TP. Hồ Chí Minh.

6. Phương thức 6 – Phương thức xét tuyển thẳng năm 2024

6.1. Thời gian nộp hồ sơ xét tuyển: Dự kiến tháng 6 năm 2024 theo kế hoạch tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo

6.2. Các chương trình áp dụng: Các chương trình tiêu chuẩn theo quy định tại Thông báo xét tuyển.

6.3. Đối tượng áp dụng:

a. Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp THPT;

b. Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2024 đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi Olympic quốc tế hoặc Cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc tế (nội dung đề tài dự thi của thí sinh được Hội đồng tuyển sinh đánh giá là phù hợp với môn thi thuộc tổ hợp xét tuyển của trường) do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, cử tham gia với môn thi thuộc tổ hợp xét tuyển của ngành đăng ký được tuyển thẳng vào ngành đăng ký. Thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng.

c. Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2024 đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, cử tham gia các môn Tiếng Anh,

Tiếng Pháp, Tiếng Trung và Tiếng Nhật, tốt nghiệp THPT, được tuyển thẳng vào ngành đúng với môn thí sinh đạt giải (Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Trung, Ngôn ngữ Nhật). Thời gian đạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng.

d. Thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền theo quy định, không có khả năng dự tuyển theo phương thức tuyển sinh bình thường có điểm trung bình học tập từng năm lớp 10, 11, 12 từ 8,0 trở lên. Căn cứ vào kết quả học tập của học sinh, tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành đào tạo, Hiệu trưởng sẽ xem xét quyết định cho vào học.

e. Thí sinh là người nước ngoài, đã tốt nghiệp THPT theo quy định, đạt yêu cầu về kiểm tra kiến thức và ngôn ngữ của từng chương trình đào tạo bằng Tiếng Việt (đạt trình độ tiếng Việt tương đương B2 (bậc 4/6) trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt quy định tại Thông tư số 17/2015/TT- BGDĐT ngày 01/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài) hoặc Tiếng Anh (theo quy định cụ thể từng chương trình của trường). Căn cứ vào hồ sơ xin học và yêu cầu của ngành đào tạo, Hội đồng tuyển sinh của Trường sẽ xem xét quyết định cho vào học.

f. Thí sinh đã tốt nghiệp THPT là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ và thí sinh đã tốt nghiệp THPT có nơi thường trú từ 03 năm trở lên, học 03 năm tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo nơi thường trú) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Những thí sinh này phải đạt điều kiện về điểm trung bình chung học tập từng năm lớp 10, 11, 12 đạt từ 8,0 trở lên. Căn cứ theo điểm trung bình chung học tập của điểm tổng kết ba năm lớp 10, 11, 12, Trường sẽ xét tuyển theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu. Sau khi được xét trúng tuyển, thí sinh thuộc đối tượng quy định tại điểm f phải học bổ sung kiến thức 01 năm tại một trường dự bị đại học. Kết thúc đợt học, điểm tổng kết các môn học tại các trường dự bị đại học của thí sinh phải đạt từ 8,0 trở lên mới được Trường Đại học Ngoại thương xếp vào học cùng khóa tuyển sinh năm 2025. Chỉ tiêu dành cho đối tượng quy định tại điểm f không quá 1% tổng chỉ tiêu tuyển sinh của trường năm 2024.

7. Xét tuyển đặc thù với Chương trình định hướng phát triển quốc tế (ĐHPTQT) Kinh tế chính trị quốc tế

7.1. Thời gian đăng ký: dự kiến từ ngày **06/05/2024** đến trước 17h00 ngày **30/05/2024**.

7.2. Các chương trình áp dụng: Chương trình ĐHPTQT Kinh tế chính trị quốc tế

7.3. Đối tượng xét tuyển: Mỗi Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương đề xuất tối đa 05 thí sinh (gồm đối tượng thí sinh hệ chuyên và không chuyên), cụ thể:

- Thí sinh được giới thiệu phải có nơi thường trú (trong thời gian học cấp THPT) từ 18 tháng trở lên tại Tỉnh/Thành phố giới thiệu.

- Thí sinh có tên trong danh sách giới thiệu từ UBND Tỉnh/TP trực thuộc Trung ương.

- Thí sinh cam kết quay trở lại làm việc tại Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương

giới thiệu sau khi tốt nghiệp.

7.4. Điều kiện nộp hồ sơ xét tuyển

7.4.1. Thí sinh thuộc hệ chuyên các môn chuyên Toán, Toán-Tin, Tin, Lý, Hóa, Văn, Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Trung, Tiếng Nga, Tiếng Nhật của các trường THPT trọng điểm quốc gia/ THPT chuyên (theo Thông tư 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 về ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của trường THPT chuyên và Thông tư 12/2014/TT-BGDĐT ngày 18/04/2014 về sửa đổi bổ sung một số điều trong quy chế tổ chức hoạt động của trường THPT chuyên):

- Tốt nghiệp THPT năm 2024;
- Có tổng điểm các môn thi tốt nghiệp THPT năm 2024 của một trong các tổ hợp môn xét tuyển của trường (bao gồm cả điểm ưu tiên khu vực và đối tượng) đạt từ 24,0 điểm trở lên;
- Có điểm trung bình chung học tập từng năm học lớp 10, 11 và học kỳ 1 năm lớp 12 đạt từ 8,0 trở lên;
- Có điểm trung bình chung học tập của 05 học kỳ năm lớp 10, 11 và học kỳ 1 lớp 12 của 02 môn thuộc tổ hợp xét tuyển: Toán-Lý hoặc Toán-Hóa hoặc Toán-Văn đạt từ 8,0 trở lên (tính trung bình chung của 02 môn, làm tròn đến một chữ số thập phân);
- Có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế trong thời hạn (tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển) đạt IELTS (Academic) từ 6.5 trở lên hoặc TOEFL iBT từ 79 trở lên, hoặc có chứng chỉ Cambridge của Hội đồng Khảo thí tiếng Anh Đại học Cambridge (Cambridge English Qualifications) có điểm đạt từ 180 điểm trở lên, hoặc đạt từ giải Ba HSG quốc gia môn Tiếng Anh trở lên;
- Có tên trong danh sách thí sinh được đề xuất theo công văn của UBND Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương;
- Hạnh kiểm của từng năm lớp 10, 11, 12 từ Khá trở lên.

7.4.2. Thí sinh hệ không chuyên (hoặc hệ chuyên, lớp chuyên môn khác với các môn trong tổ hợp môn xét tuyển của trường)

- Tốt nghiệp THPT năm 2024;
- Có tổng điểm các môn thi tốt nghiệp THPT năm 2024 của một trong các tổ hợp môn xét tuyển của trường (bao gồm cả điểm ưu tiên khu vực và đối tượng) đạt từ 24,0 điểm trở lên;
- Có điểm trung bình chung học tập từng năm học lớp 10, 11 và học kỳ 1 năm lớp 12 đạt từ 8,5 trở lên;
- Có điểm trung bình chung học tập của 05 học kỳ năm lớp 10, 11 và học kỳ 1 lớp 12 của 02 môn thuộc tổ hợp xét tuyển: Toán-Lý hoặc Toán-Hóa hoặc Toán-Văn đạt từ 8,5 trở lên (tính trung bình chung của 02 môn, làm tròn đến một chữ số thập phân);
- Có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế trong thời hạn (tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển) đạt IELTS (Academic) từ 6.5 trở lên hoặc TOEFL iBT từ 79 trở lên, hoặc có chứng chỉ Cambridge của Hội đồng Khảo thí tiếng Anh Đại học Cambridge (Cambridge English Qualifications) có điểm đạt từ 180 điểm trở lên, hoặc đạt từ giải Ba HSG quốc gia môn

Tiếng Anh trở lên;

- Có tên trong danh sách thí sinh được đề xuất theo công văn của UBND Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương;

- Hạnh kiểm của từng năm lớp 10, 11, 12 từ Khá trở lên

Lưu ý chung cho tất cả các phương thức xét tuyển: tại thời điểm đăng ký xét tuyển, thí sinh chưa cần nộp minh chứng về điều kiện về tốt nghiệp THPT năm 2024 và điều kiện về ngưỡng điểm thi tốt nghiệp tối thiểu. Thí sinh cần nộp minh chứng về hai điều kiện này để được xác định trúng tuyển vào trường và thực hiện việc xác nhận nhập học và nhập học chính thức tại trường theo thời gian thông báo cụ thể của trường.

II. Quy đổi các chứng chỉ quốc tế dành cho các phương thức xét tuyển riêng của Trường

1. Bảng quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế và giải quốc gia các môn ngoại ngữ

Stt	Chứng chỉ	Nội dung	Mức quy đổi điểm chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế			
			Mức điểm 8.5	Mức điểm 9.0	Mức điểm 9.5	Mức điểm 10
1	IELTS	Điểm IELTS	6.5	7	7.5	8.0 - 9.0
2	TOEFL iBT	Điểm TOEFL iBT	79 - 92	93 -101	102 - 109	110 - 120
3	Cambridge English Scale	Điểm Cambridge English Scale	180 - 183	184 - 191	192 - 199	200 - 230
4	Năng lực tiếng Nhật JLPT	Điểm Năng lực tiếng Nhật JLPT		N3 (Từ 130 điểm trở lên)	N2	N1
5	Kỳ thi du học Nhật Bản (EJU)	Điểm bài thi môn tiếng Nhật (bao gồm điểm của các phân môn Nghe hiểu, Đọc hiểu, Nghe đọc hiểu và Viết luận)		Từ 220 đến 269	Từ 270 đến 319	Từ 320 đến 400
6	Chứng chỉ tiếng Trung HSK	Điểm Chứng chỉ tiếng Trung HSK		HSK4 (Từ 280 điểm trở lên)	HSK5	HSK6
7	Bằng Tiếng Pháp	Bằng Tiếng Pháp		DELFB-2	DALF C1	DALF C2
8	Giải HSG quốc gia	Loại giải HSG quốc gia		Giải Ba	Giải Nhì	Giải Nhất

2. Bảng quy đổi chứng chỉ quốc tế SAT hoặc ACT

	Điểm bài thi Chuẩn hóa năng lực quốc tế	Quy đổi điểm bài thi
--	---	----------------------

STT	ACT	SAT	Chuẩn hóa năng lực quốc tế theo thang điểm 20
1	27	1260-1290	17,00
2	28-29	1300-1350	17,50
3	30-31	1360-1410	18,00
4	32	1420-1440	18,50
5	33	1450-1480	19,00
6	34	1490-1520	19,50
7	35-36	1530-1600	20,00

3. Bảng quy đổi điểm trong chứng chỉ A-level

S T T	Điểm trên chứng chỉ A-Level	Điểm quy đổi theo thang 10
1	A*	10,00
2	A	8,50
3	B	8,00
4	C	7,50
5	D	7,00
6	E	6,50

III. Thông tin tuyển sinh chung

Tổng chỉ tiêu tuyển sinh đại học chính quy của Trường Đại học Ngoại thương năm 2024 dự kiến là **4.130** chỉ tiêu cho cả Trụ sở chính Hà Nội và các cơ sở trực thuộc.

Năm 2024, Trường Đại học Ngoại thương dự kiến tuyển sinh ngành Khoa học máy tính, chương trình Khoa học máy tính và dữ liệu trong kinh tế và kinh doanh, đồng thời bắt đầu tuyển sinh chương trình song bằng với Đại học Queensland (Australia) ngành Kinh doanh quốc tế, chương trình Kinh doanh quốc tế (International Business) và Phân tích dữ liệu kinh doanh (Business Analytics) tại Trụ sở chính Hà Nội.

Hệ thống tuyển sinh trực tuyến của Trường Đại học Ngoại thương: <https://tuyensinh.ftu.edu.vn>

Liên hệ:

- Thí sinh đăng ký xét tuyển tại Trụ sở chính Hà Nội hoặc Cơ sở Quảng Ninh: Phòng Quản lý đào tạo, Trường Đại học Ngoại thương. Địa chỉ: Số 91, Phố Chùa Láng, Đống Đa, Hà Nội. Hotline: 0352530798; 02432595161.

- Thí sinh đăng ký xét tuyển tại Cơ sở II-TP Hồ Chí Minh: Ban Quản lý đào tạo, Trường Đại học Ngoại thương – Cơ sở II tại TP HCM. Địa chỉ: Số 15 đường D5, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM. Hotline: 028 3512 7257 và 0985.329.988

